

Số: 4979 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1209/TTr-STNMT ngày 03/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi thời gian giải quyết 05 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Quyết định số 4481/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; 05 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 4482/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố sửa đổi thủ tục hành

chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường.

(Có Phụ lục Danh mục các TTHC sửa đổi thời gian kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH ĐẤT ĐAI SỬA ĐỔI THỜI GIAN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THUỘC
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá)*

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

1. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường

Sửa đổi 05 TTHC tại Quyết định số 4482/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường (sửa đổi thời gian, bổ sung căn cứ pháp lý TTHC, các nội dung khác giữ nguyên).

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung được sửa đổi, bổ sung
1	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay	- Thời hạn giải quyết: Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể: 1. Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 05 ngày làm việc;	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên,	+Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/Giấy; +Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng	- Luật Đất đai 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP	- Sửa đổi thời gian giải quyết thủ tục hành chính - Bổ sung căn cứ pháp lý

	<p>đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. (1.008156)</p>	<p>- Tại Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông nghiệp: Trong thời gian 05 ngày làm việc, gửi văn bản tham gia ý kiến theo quy định;</p> <p>- Tại Cơ quan thuế: Trong thời gian 05 ngày: gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính.</p> <p>2. Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>- Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm việc;</p> <p>- Tại Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông nghiệp: Trong thời gian 05 ngày làm việc, gửi văn bản tham gia ý kiến theo quy định;</p> <p>- Tại Cơ quan thuế: Trong thời gian 05 ngày làm việc: gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính.</p> <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Trong thời gian 02 ngày làm việc, ký cấp Giấy chứng nhận theo</p>	<p>thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)</p>	<p>nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy; + Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản; - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	<p>ngày 06/01/2017.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013; - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015. - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Quyết định số 4764/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016; - Quyết định số 	
--	---	--	---	--	--	--

		thẩm quyền.			20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
2	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp. (1.008175)	<p>Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 07 ngày làm việc; - Tại Cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng, nông nghiệp: Trong thời gian 05 ngày làm việc, gửi văn bản tham gia ý kiến theo quy định. - Tại Cơ quan Thuế: Trong thời gian 05 ngày làm việc, gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính. - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Trong thời gian 03 ngày làm việc, ký cấp Giấy chứng nhận. 	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)	<ul style="list-style-type: none"> + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy; + Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy; - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 92/2015/TT-BTC 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi thời gian giải quyết thủ tục hành chính. - Bổ sung căn cứ pháp lý

					<p>ngày 15/6/2015; - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Quyết định số 4764/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016; - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa</p>	
3	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà</p>	<p>Thời hạn giải quyết: 50 ngày làm việc, trong đó: - Thẩm định điều kiện chuyển nhượng: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo điều kiện để</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (Số</p>	<p>+ Xác nhận đăng ký biến động: 30.000 đồng/Giấy; + Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền</p>	<p>- Luật Đất đai 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày</p>	<p>- Sửa đổi thời gian giải quyết thủ tục hành chính - Bổ sung căn cứ</p>

	<p>ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. (1.008176)</p>	<p>chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở cho chủ dự án theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 72 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng: Thời gian thực hiện là 20 ngày làm việc, cụ thể:</p> <p>+ Tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 12 ngày làm việc;</p> <p>+ Tại Cơ quan Thuế: Trong thời gian 05 ngày làm việc, Thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định.</p> <p>+ Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Trong thời gian 03 ngày làm việc, ký giấy chứng nhận theo thẩm quyền.</p>	<p>28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)</p>	<p>với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy;</p> <p>+ Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy;</p> <p>+ Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy;</p> <p>+ Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản.</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	<p>10/9/2015;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017.</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.</p> <p>- Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015.</p> <p>- Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016.</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017.</p> <p>- Thông tư số</p>	<p>pháp lý</p>
--	--	---	---	--	---	----------------

					09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Quyết định số 4764/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016; - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020. - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
4	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; (1.008152)</p>	<p>Thời hạn giải quyết: * Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: - Trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: Văn phòng đăng ký đất đai là 10 ngày làm việc; cơ quan thuế là 05 ngày làm việc. - Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất,</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)</p>	<p>+ Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng; + Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử</p>	<p>- Luật Đất đai 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Thông tư số 156/2013/TT-BTC</p>	<p>- Sửa đổi thời gian giải quyết thủ tục hành chính - Bổ sung căn cứ pháp lý</p>

		<p>quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>* Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Thời gian giải quyết là 15 ngày làm việc.</p> <p>- Tại Văn phòng đăng ký đất đai: 07 ngày làm việc.</p> <p>- Tại Cơ quan Thuế: Trong thời gian 05 ngày làm việc, gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định.</p> <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Trong thời gian 03 ngày làm việc ký cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền.</p>		<p>dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy;</p> <p>+ Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản;</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	<p>ngày 06/11/2013;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015.</p> <p>- Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016.</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017.</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;</p> <p>- Quyết định số 4764/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016;</p> <p>- Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020.</p> <p>- <u>Quyết định số</u></p>	
--	--	--	--	--	--	--

					06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
5	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp.</p>	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <p>a) Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: 15 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 10 ngày làm việc. - Tại Cơ quan thuế (đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính): Trong thời gian 05 ngày làm việc, Thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định. <p>b) Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 15 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 07 ngày làm việc; 	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Xác nhận đăng ký biến động: 30.000 đồng/Giấy; + Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy; + Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản; - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ- 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi thời gian giải quyết thủ tục hành chính - Bổ sung căn cứ pháp lý

	(1.008181)	<p>- Tại Cơ quan Thuế: Trong thời gian 05 ngày làm việc, Thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định;</p> <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Trong thời <i>03 ngày làm việc</i>, ký Giấy chứng nhận theo thẩm quyền.</p>		<p>UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	<p>ngày 27/01/2015.</p> <p>- Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016.</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017.</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021.</p> <p>- Quyết định số 4764/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016;</p> <p>- Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020.</p> <p>- <i>Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa</i></p>	
--	------------	--	--	--	--	--

2. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường

Sửa đổi 05 TTHC tại Quyết định số 4481/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (sửa đổi thời gian, bổ sung căn cứ pháp lý TTHC, các nội dung khác giữa nguyên).

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung được sửa đổi, bổ sung
1	<p>Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. (1.008157)</p>	<p>Thời hạn giải quyết: a. Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: 15 ngày làm việc, trong đó: - Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc. - Tại Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông nghiệp: 05 ngày làm việc, gửi văn bản tham gia ý kiến; - Tại Cơ quan</p>	<p>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng UBND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ</p>	<p>+ Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 28.000 đồng đối với phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn; 14.000 đồng đối với các địa bàn còn lại. + Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 100.000 đồng đối với phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn; 50.000 đồng đối với các địa bàn còn lại. + Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 40.000 đồng đối với phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn; 15.000 đồng đối với các địa bàn còn lại. + Trích lục bản đồ, văn bản, số</p>	<p>- Luật Đất đai 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT</p>	<p>- Sửa đổi thời gian giải quyết thủ tục hành chính - Bổ sung căn cứ pháp lý</p>

		<p>thuế: 05 ngày làm việc, gửi thông báo nghĩa vụ tài chính.</p> <p>b. Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 15 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 02 ngày làm việc. - Tại Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông nghiệp: 05 ngày làm việc, gửi văn bản tham gia ý kiến; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc, gửi thông báo nghĩa vụ tài chính. - Tại Văn phòng 	<p>gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.</p>	<p>liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng đối với phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn; 7.000 đồng đối với các địa bàn còn lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các 	<p>ngày 19/5/2014.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015; - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Quyết định số 4764/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016; - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020. - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa 	
--	--	--	---	---	--	--

		<p>Đăng ký đất đai: 02 ngày làm việc trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận;</p> <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 01 ngày làm việc ký cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền.</p>		<p>phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>		
2	<p>Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp. (1.008186)</p>	<p>Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, trong đó:</p> <p>- Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc;</p> <p>- Tại Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông nghiệp (nếu có): 05 ngày làm việc, gửi văn</p>	<p>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài</p>	<p>+ Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: Không đồng;</p> <p>+ Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): Đối với Phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn là 100.000 đồng; đối với các địa bàn còn lại là 50.000 đồng.</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-</p>	<p>- Luật Đất đai 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.</p> <p>- Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017.</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.</p> <p>- Thông tư số</p>	<p>- Sửa đổi thời gian giải quyết thủ tục hành chính</p> <p>- Bổ sung căn cứ pháp lý</p>

		<p>bản tham gia ý kiến theo quy định;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Cơ quan thuế (đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản phải thực hiện nghĩa vụ tài chính): 05 ngày làm việc, gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính; - Tại Văn phòng đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc, thẩm định hồ sơ trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc, ký cấp giấy chứng nhận theo thẩm 	<p>được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.</p>	<p>UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	<p>156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015; - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Quyết định số 4764/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016; - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020. 	
--	--	--	---	--	---	--

		quyền.			- Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
3	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. (1.008188)</p>	<p>Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai: 08 ngày làm việc; - Tại Cơ quan thuế (đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản phải thực hiện nghĩa vụ tài chính): 05 ngày làm việc, thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định. - Tại Văn phòng đăng ký đất đai: 	<ul style="list-style-type: none"> - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban 	<ul style="list-style-type: none"> + Xác nhận biến động: 28.000 đồng đối với các phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn; 14.000 đồng đối với các địa bàn còn lại. + Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 100.000 đồng đối với phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn; 50.000 đồng đối với các địa bàn còn lại. + Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 40.000 đồng đối với phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn; 15.000 đồng đối với các địa bàn còn lại. + Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng đối với phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn; 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015; - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016; - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013; - Thông tư số 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi thời gian giải quyết thủ tục hành chính - Bổ sung căn cứ pháp lý

		<p>05 ngày làm việc, thẩm định hồ sơ trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận theo thẩm quyền;</p> <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc, ký cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền.</p>	<p>nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.</p>	<p>7.000 đồng đối với các địa bàn còn lại.</p> <p>- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông</p>	<p>23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015.</p> <p>- Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016.</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017.</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;</p> <p>- Quyết định số 4764/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016;</p> <p>- Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020.</p> <p>- Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của</p>	
--	--	--	---	--	---	--

				<p>thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	<p>UBND tỉnh Thanh Hóa</p>	
4	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp <i>chuyển đổi</i>, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích</p>	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <p>a) Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>- Trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận</p>	<p>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử</p>	<p>+ Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 28.000 đồng đối với các phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn; 14.000 đồng đối với các địa bàn còn lại.</p> <p>+ Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 100.000 đồng đối với phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn; 50.000 đồng đối với các địa bàn còn lại.</p> <p>+ Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 40.000 đồng đối với phường</p>	<p>- Luật Đất đai 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.</p> <p>- Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017.</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.</p> <p>- Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013;</p> <p>- Thông tư số</p>	<p>- Sửa đổi thời gian giải quyết thủ tục hành chính</p> <p>- Bổ sung căn cứ pháp lý</p>

	<p>do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận. (1.008189)</p>	<p>được hồ sơ hợp lệ, cụ thể như sau: Tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai là 10 ngày làm việc; tại Cơ quan Thuế là 05 ngày làm việc;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng là 05 	<p>dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.</p>	<p>trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn; 15.000 đồng đối với các địa bàn còn lại.</p> <p>+ Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng đối với phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn; 7.000 đồng đối với các địa bàn còn lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá 	<p>23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015; - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Quyết định số 4764/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016; - Quyết định số 4463/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014; - Quyết định số 4655/2017/QĐ-UBND ngày 04/12/2017. 	
--	---	--	---	---	--	--

		<p>ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>b) Trường hợp phải cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 15 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc; - Tại Cơ quan Thuế (đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính): 05 ngày làm việc, gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định; - Tại Văn phòng 		<p>nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. 	<p>-Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020.</p> <p>- Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa</p>	
--	--	---	--	---	--	--

		<p>đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc, trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận;</p> <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc, ký cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền.</p>				
5	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử</p>	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <p>a) Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: 15 ngày làm việc, trong đó:</p> <p>- Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai: 10 ngày làm việc.</p> <p>- Tại Cơ quan thuế (đối với</p>	<p>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư</p>	<p>+ Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 28.000 đồng đối với các phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn; 14.000 đồng đối với các địa bàn còn lại.</p> <p>+ Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 100.000 đồng đối với phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn; 50.000 đồng đối với các địa bàn còn lại.</p> <p>+ Cấp mới Giấy chứng nhận</p>	<p>- Luật Đất đai 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.</p> <p>- Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017.</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.</p> <p>- Thông tư số</p>	<p>- Sửa đổi thời gian giải quyết thủ tục hành chính</p> <p>- Bổ sung căn cứ pháp lý</p>

	<p>dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp.</p> <p>(1.008191)</p>	<p>trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính): 05 ngày làm việc, Thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định</p> <p>b) Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 15 ngày làm việc, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc, thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định; - Tại Văn phòng đăng ký đất đai: 	<p>ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.</p>	<p>quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 40.000 đồng đối với phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn; 15.000 đồng đối với các địa bàn còn lại.</p> <p>+ Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng đối với phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn; 7.000 đồng đối với các địa bàn còn lại.</p> <p>- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	<p>156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 - Quyết định số 4764/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016; - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020; - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020. 	
--	---	---	--	--	--	--

		<p>03 ngày làm việc, trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký giấy chứng nhận theo thẩm quyền;</p> <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc, ký cấp giấy chứng nhận theo thẩm quyền.</p>		<p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	<p>- Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa</p>	
--	--	--	--	--	--	--